TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2018/DS-ST
Ngày: 04-12-2018.
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Đinh Hữu Cải**;
Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**.
Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.
Trong ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tàn sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:
-*Nguyên đơn:* Bà **Tạ Thị D**, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).
Người đại diện hợp pháp của bà Tạ Thị D: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số 26 đường Q, T C, khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là Người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2018 (có mặt)
-*Bị đơn:*
1. Anh **Nguyễn Khắc D**, sinh năm 1992 (vắng mặt);
2. Chị **Ngụy Phát Thùy D**, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Cùng địa chỉ cư trú: Tổ A, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23-4-2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:
Do quen biết nên bà D có cho vợ chồng anh D, chị D vay tiền 04 lần đều có làm giấy, cụ thể như sau:

Ngày 27-12-2017 âm lịch, bà D cho vay 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp mỗi ngày 400.000 đồng trong thời hạn 65 ngày, thành tiền là 26.000.000 đồng; đã góp được 55 ngày, còn nợ lại 10 ngày với số tiền là 4.000.000 đồng.

Ngày 05-01-2018 âm lịch, bà D cho vay 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp mỗi ngày 300.000 đồng trong thời hạn 65 ngày, thành tiền là 19.500.000 đồng; đã góp được 47 ngày, còn nợ lại 18 ngày với số tiền là 5.400.000 đồng.

Ngày 21-02-2018 âm lịch, bà D cho vay 30.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp mỗi ngày 900.000 đồng trong thời gian 40 ngày, thành tiền là 36.000.000 đồng; đã góp được 02 ngày, còn nợ lại 38 ngày với số tiền là 34.200.000 đồng.

Ngày 21-02-2018 âm lịch, bà D cho vay 40.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau sẽ trả, không tính lãi. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa trả được số tiền nào.

Bà D có đi đòi nhiều lần nhưng anh D, chị D cứ hứa hẹn mà không trả và có tình trốn tránh nên bà D mới khởi kiện.

Nay bà D yêu cầu anh D, chị D trả lại cho bà 83.600.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/4/2018 đến khi vụ án được xét xử xong ở cấp sơ thẩm. Ngoài ra, bà D không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh D và chị D trình bày:

Anh chị thừa nhận có vay tiền của bà D 04 lần, có làm giấy như bà D trình bày. Đến nay anh chị đã trả cho bà D được số tiền 20.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 63.600.000 đồng.

Nay anh chị chỉ đồng ý trả cho bà D số tiền 63.600.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi. Ngoài ra, anh chị không có yêu cầu gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D. Buộc anh D, chị D cùng có nghĩa vụ trả lại cho bà D số tiền 49.031.000 đồng.

+ Bà D, anh D, chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Tạ Thị D vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Khắc D và chị Ngụy Phát Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà D, anh D và chị D.

[1.2] Tại phiên tòa, ông Từ đại diện cho bà D tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi nên căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết phần yêu cầu này của bà D.

[2] Xét yêu cầu của bà D thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án anh D, chị D đều thừa nhận có vay tiền của bà D 04 lần, có làm giấy như lời trình bày của phía bà D nên có đủ căn cứ xác định anh chị có vay tiền của bà D là có thật. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2018 của anh D, chị D (bút lục số 28,29,30) thì anh chị thừa nhận và đồng ý trả cho bà D số tiền 63.600.000 đồng còn nợ. Việc thừa nhận và đồng ý trả nợ của anh chị là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa, ông Từ đại diện cho bà D chỉ yêu cầu anh D, chị D trả lại cho bà D số tiền 63.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do đó, có cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc anh D, chị D có nghĩa vụ trả lại cho bà D số tiền 63.600.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án anh D, chị D đều không yêu cầu tính lại số tiền gốc, lãi đã trả cho bà D nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên tự tính lại số tiền gốc, lãi mà anh D, chị D đã trả cho bà D là vượt quá yêu cầu của đương sự nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh D, chị D phải chịu 3.180.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho bà D 2.090.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D đối với anh Nguyễn Khắc D và chị Ngụy Phát Thùy D về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Khắc D và chị Ngụy Phát Thùy D cùng có nghĩa vụ trả lại cho bà Tạ Thị D số tiền 63.600.000 (sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà Tạ Thị D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án bà Tạ Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án anh Nguyễn Khắc D và chị Ngụy Phát Thùy D không thi hành số

tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án anh Nguyễn Khắc D và chị Ngụy Phát Thùy D còn phải trả cho người được thi hành án bà Tạ Thị D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của bà Tạ Thị D về việc yêu cầu anh Nguyễn Khắc D và chị Ngụy Phát Thùy D trả lại số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Khắc D và chị Ngụy Phát Thùy D phải chịu 3.180.000 (ba triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Tạ Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho bà Tạ Thị D 2.090.000 (hai triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0025467 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà D biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh D, chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung